

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/DS -ST

Ngày 06/9/2021

V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương –Thư ký TAND thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở TAND thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXX-DS ngày 02/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2021/QĐST-DS ngày 17/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị X, sinh 1965

Địa chỉ: Thôn Vạc, xã Thái Học, huyện BG, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy Q tham gia tố tụng: Ông Hoàng Quang Q, sinh năm 1973 (văn bản ủy Q ngày 07/4/2021 và ngày 18/5/2021 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, thôn Cậy, xã Long Xuyên, huyện BG, tỉnh H.

Nơi ở: Số 31, ngõ 267, đường Phùng Quang, tổ dân phố số 5, phường Trung Văn, quận NTL, thành phố HN.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần LMTDVN

Địa chỉ: N24, khu dân cư sĩ quan, quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Thụ, phường Dĩnh Kế, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C- Chủ tịch Hội đồng quản trị. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy Q tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/01/2015, bà Đỗ Thị X ký Hợp đồng Hợp tác bán hàng số 0083424/HĐ-LMTD với Công ty Cổ phần LMTDVN (viết tắt là Công ty) do ông

Nguyễn Văn C là Tổng giám đốc đại diện. Ông C trực tiếp ký hợp đồng với bà X tại Chi nhánh Công ty LMTD thị trường H. Thời hạn hợp đồng là 01 năm kể từ thời điểm hai bên ký kết. Bà X ký hợp đồng với mục đích đầu tư vào Công ty để hưởng hoa hồng, sử dụng sản phẩm bảo vệ sức khỏe cho các thành viên trong gia đình.

Sau khi ký hợp đồng nêu trên, bà X nhiều lần nộp tiền vào Công ty để mua nhiều sản phẩm (chủ yếu là sản phẩm Cao hồng sâm), giá mỗi gói sản phẩm là 8.450.000đồng/1 mã sản phẩm hoặc 9.888.000 đồng/1 mã sản phẩm (tùy thời điểm lấy hàng), cụ thể:

- Trong ngày 11/01/2015, bà X nộp 42.250.000đồng vào Công ty để mua 05 mã sản phẩm Cao sâm, giá mỗi gói sản phẩm là 8.450.000 đồng. Công ty xuất cho bà X 05 Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho tương đương với 05 gói sản phẩm đã mua.

- Ngày 24/4/2015, bà X nộp 9.888.000đồng vào Công ty để mua 01 mã sản phẩm Cao sâm, giá mỗi gói sản phẩm là 9.888.000 đồng. Công ty xuất cho bà X 01 Phiếu đặt hàng tương đương với 01 gói sản phẩm đã mua.

- Ngày 10/5/2015, bà X nộp 9.888.000 đồng vào Công ty để mua 01 mã sản phẩm Cao sâm, giá mỗi gói sản phẩm là 9.888.000 đồng. Công ty xuất cho bà X 01 Phiếu đặt hàng tương đương với 01 gói sản phẩm đã mua.

Tổng cộng số tiền bà X đã nộp vào Công ty là 62.250.000đồng để mua 07 mã sản phẩm, Công ty có đưa cho bà X 02 Phiếu đặt hàng và 05 Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho (Phiếu đặt hàng và Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho tương đương với số sản phẩm bà X mua và số tiền bà X nộp vào Công ty, Hóa đơn + Phiếu đặt hàng ghi rõ số tiền nộp và đơn giá gói hàng). Toàn bộ số tiền bà X nộp vào Công ty là tiền riêng của cá nhân bà X, không liên quan đến thành viên nào trong gia đình. Toàn bộ số tiền nêu trên bà X nộp trực tiếp cho tổ hành chính của mạng lưới bán hàng đa cấp của Công ty – Chi nhánh tại H. Bà X không biết họ tên, địa chỉ nơi ở của những người đã ký, viết tại các Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho, Phiếu đặt hàng nên không cung cấp được theo yêu cầu của Tòa án.

Sau khi nộp tiền vào Công ty, bà X chưa được lấy bất cứ gói hàng, bất cứ sản phẩm nào cũng chưa nhận được bất kỳ tri ân nào của Công ty. Bà X đã nhiều lần đến Công ty để lấy hàng nhưng vẫn không lấy được sản phẩm nào. Đến năm 2017, bà X được biết ngày 07/11/2016, Công ty Cổ phần LMTDVN đã bị rút giấy phép kinh doanh bán hàng đa cấp do vi phạm Nghị định 42 của Bộ công thương và bị xử phạt 409 triệu đồng cộng với hàng ngàn đơn thư khiếu kiện của các cộng tác viên trên 54 thị trường.

Bà X xác định đã nộp số tiền 62.026.000đồng vào Công ty Cổ phần LMTDVN để mua sản phẩm Cao hồng sâm nhưng chưa được Công ty trả bất kỳ sản phẩm nào. Do vậy, bà X khởi kiện yêu cầu Công ty LMTD phải trả số tiền 62.026.000đồng, ngoài ra không có yêu cầu khởi kiện nào khác.

Theo cung cấp của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B tại Công văn số 13/CV-ĐKKD ngày 28/01/2021 và tài liệu kèm theo thì: Công ty Cổ phần LMTDVN vẫn đăng ký trụ sở tại địa chỉ N24, khu dân cư sỹ quan, Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Thụ kéo dài, phường Dĩnh Kế, thành phố B, tỉnh B. Theo biên bản xác minh tại UBND phường Dĩnh Kế, thành phố B thì Công ty không còn hoạt động sản xuất kinh doanh gì, không còn treo biển hiệu tại địa chỉ trên, không có nhân viên để nhận văn bản, hiện Công ty khác đã thuê lại để đặt trụ sở.

Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải....nhưng đại diện của Công ty Cổ phần LMTDVN không đến Tòa án làm việc và cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ từ các vụ án khác do Cục Quản lý cạnh tranh nay là Cục cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng- Bộ Công thương cung cấp cho Tòa án tài liệu liên quan đến Công ty Cổ phần LMTDVN, bao gồm:

- Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao Quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục Quản lý cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty. Trong Quyết định có nội dung: Công ty Cổ phần LMTDVN không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi có thay đổi, bổ sung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp không bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với cá nhân không đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đào tạo cơ bản đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi duy trì nhiều hơn một vị trí kinh doanh đa cấp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số kinh doanh đa cấp hoặc các hình thức khác tương đương đối với một người tham gia bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 5 Nghị định 42/2014/NĐ-CP. Công ty đã vi phạm các quy định của Nghị định 42 về bán hàng đa cấp và quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty đã có nhiều sai phạm nên Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương đã ra Quyết định xử lý vi

phạm pháp luật về cạnh tranh đối với Công ty. Ngoài hình thức phạt tiền, Cục quản lý cạnh tranh còn áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là “Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP”, Công ty cổ phần LMTDVN không còn tư cách về mặt chủ thể để tham gia bán hàng đa cấp.

Tại phiên tòa ngày 17/8/2021: Bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 06/9/2021:

Bị đơn vắng mặt không lý do. Nguyên đơn, đại diện theo ủy Q của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn: Buộc Công ty Cổ phần LMTDVN phải trả cho bà Đỗ Thị X số tiền 62.026.000đồng.

+Về án phí: Công ty Cổ phần LMTDVN phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn, đại diện theo ủy Q của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm Q giải quyết vụ án: Ngày 11/01/2015, Công ty Cổ phần LMTDVN và bà Đỗ Thị X đã ký Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0083424/HĐ-LMTD. Căn cứ hợp đồng trên, bà X có nộp tiền mua hàng cho Công ty Cổ phần LMTDVN nhưng đến nay chưa được giao số hàng đã mua. Bà X đã đòi nhiều lần nhưng Công ty chưa trả. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên bà X khởi kiện ra Tòa án. Quan hệ tranh chấp giữa bà X với Công ty Cổ phần LMTDVN là quan hệ dân sự giữa cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh với pháp nhân có giấy phép đăng ký kinh doanh về bán hàng đa cấp. Đây là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự (cụ thể là tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng)*”. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 62.026.000đồng:

[3.1] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0083424/HĐ-LMTD ngày 11/01/2015, Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho ngày 11/01/2015, Phiếu đặt hàng ngày 24/4/2015 và ngày 10/5/2015) xác định: Bà Đỗ Thị X có ký Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0083424/HĐ-LMTD ngày 11/01/2015 với Công ty Cổ phần LMTDVN trong thời gian Công ty được phép hoạt động bán hàng đa cấp. Bà X đã nộp tiền vào Công ty để mua 07 gói sản phẩm với tổng số tiền 62.026.000đồng nhưng chưa được Công ty trả bất kỳ sản phẩm nào.

[3.2] Ngày 03/10/2016, Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương có Quyết định về việc xử lý vụ việc cạnh tranh số 252/QĐ-QLCT đối với Công ty Cổ phần LMTDVN. Tại Quyết định trên thì Công ty Cổ phần LMTDVN đã bị áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP.

[3.3] Bà X yêu cầu Công ty Cổ phần LMTDVN phải trả 62.026.000đồng tương đương giá trị của 07 gói sản phẩm bà X đã nộp tiền mua nhưng chưa được Công ty trả hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu trên của bà Đỗ Thị X .

[4] Về án phí: Yêu cầu của bà Đỗ Thị X được chấp nhận nên Công ty Cổ phần LMTDVN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 16 của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc Công ty Cổ phần LMTDVN phải trả bà Đỗ Thị X số tiền 62.026.000đồng.

2. Về án phí:

- Công ty Cổ phần LMTDVN phải chịu 3.101.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả bà Đỗ Thị X 1.550.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0002076 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về Q kháng cáo: Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có Q làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp Bắc Giang.
- CCTHADS Tp Bắc Giang.
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa